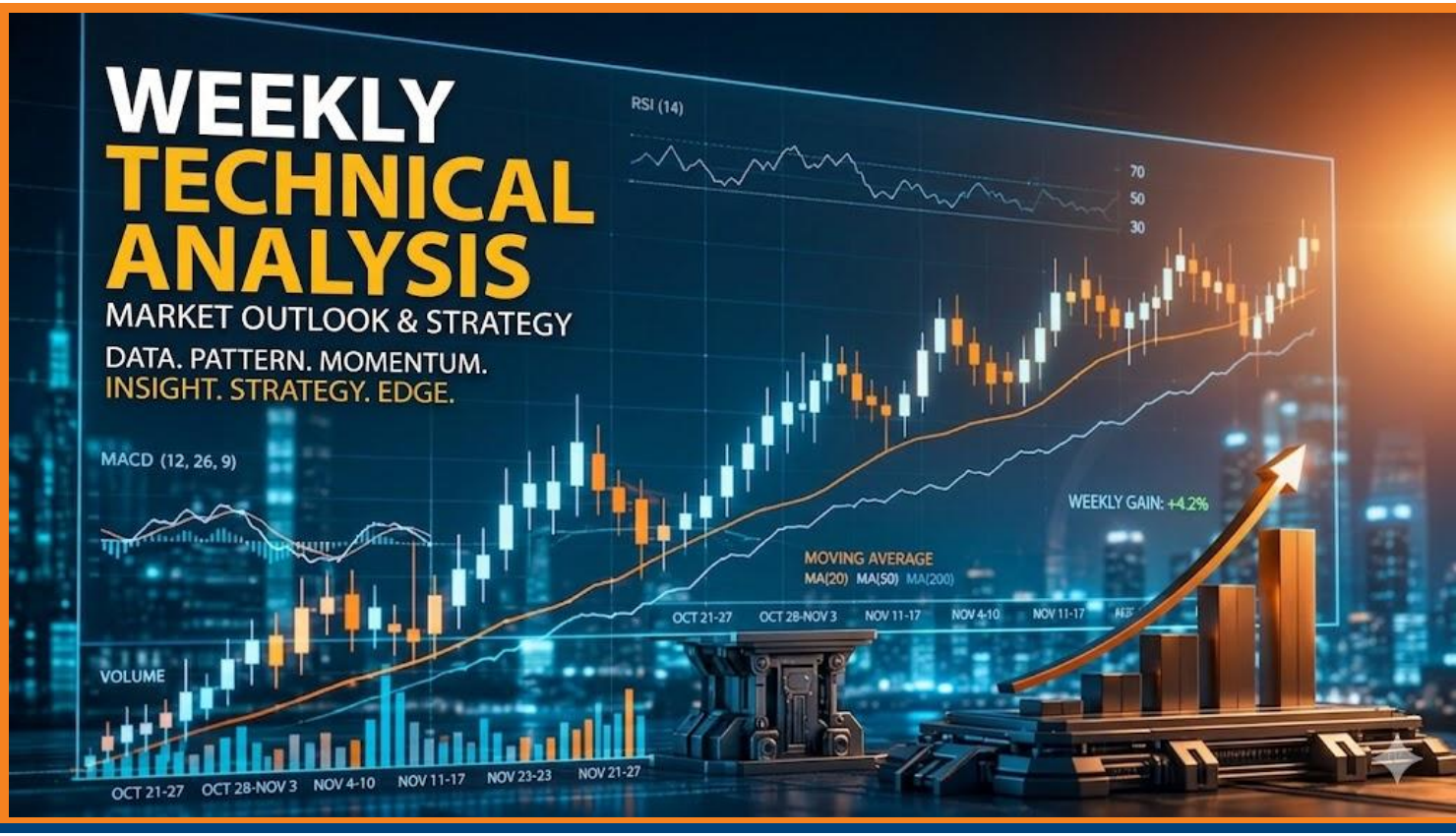
# BẢN TIN KỸ THUẬT TUẦN

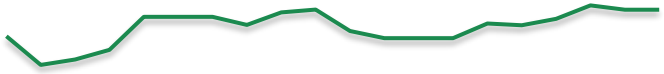
26/06/2026




MIRAE ASSET Securities

PLEASE SEE ANALYST CERTIFICATIONS AND IMPORTANT DISCLOSURES & DISCLAIMERS IN APPENDIX 1 AT THE END OF REPORT.

# TỔNG QUAN TOÀN CẦU

| Chỉ số | Close | WoW | MTD | YTD | Đồ thị 20 ngày |
|---|---|---|---|---|---|
| VN-Index | 1,871.91 | +2.60% | +1.48% | +4.67% |  |
| S&P 500 | 7,354.02 | -1.95% | -3.24% | +7.43% |  |
| Nikkei 225 | 69,360.88 | -2.65% | +3.63% | +37.79% |  |
| FTSE 100 | 10,508.00 | +1.40% | +1.63% | +5.81% |  |
| Giá vàng | 4,078.70 | -3.44% | -8.86% | -5.71% |  |
| Giá dầu Brent | 71.99 | -9.84% | -24.21% | +18.31% |  |
| USD Index | 101.36 | +0.51% | +2.18% | +3.13% |  |
| Bitcoin | 60,386.10 | -6.00% | -15.33% | -31.95% |  |

HIGHLIGHTS

# TỔNG QUAN TUẦN

1. VN-Index tăng 2.6% trong tuần, đóng cửa tại 1,871.91. KLGD bình quân giảm 14.4% so với tuần trước, 3 phiên tăng / 1 phiên giảm.

2. Ngành dẫn dắt tuần: Ngân hàng, Thủy sản, Nước — trong khi yếu nhất là Tài chính cá nhân, Xăng dầu, Cao su.

3. Bản đồ xoay vòng dòng tiền: 5 ngành Dẫn dắt, 1 ngành Đang cải thiện, 23 ngành Suy yếu và 5 ngành Tụt hậu — cho thấy độ lan tỏa ở mức thấp.

4. Xu hướng ngắn hạn (25% MA5>MA20, -1pp WoW) suy yếu, trung hạn (43% MA20>MA60, -5pp WoW) suy yếu.

5. Dòng tiền nóng tuần này: Nước, Hóa chất, Thủy sản có GTGD bình quân tăng ≥ 30% WoW.

VN-INDEX • VN30 • HNX

# TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM TUẦN

| VN-Index | |
|---|---|
| **1,871.91** | |
| **+2.60% WoW** | |
| Range tuần | **1,823 – 1,895** |
| KLGD BQ | **488.3 triệu cp** |
| ΔKLGD WoW | **-14.4%** |
| Phiên tăng/giảm | **3 / 1** |

| VN30-Index | |
|---|---|
| **2,008.57** | |
| **+2.29% WoW** | |
| Range tuần | **1,965 – 2,018** |
| KLGD BQ | **227.7 triệu cp** |
| ΔKLGD WoW | **-7.9%** |
| Phiên tăng/giảm | **3 / 1** |

| HNX-Index | |
|---|---|
| **317.83** | |
| **-2.15% WoW** | |
| Range tuần | **312 – 331** |
| KLGD BQ | **40.7 triệu cp** |
| ΔKLGD WoW | **-25.2%** |
| Phiên tăng/giảm | **2 / 2** |

TOP 200 MÃ THANH KHOẢN THUỘC 34 NGÀNH

# HEATMAP DIỄN BIẾN GIÁ THEO TUẦN

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| **Ngân hàng**<br>**+2.32%**<br>*LPB · SSB · TCB* | **Thủy sản**<br>**+1.41%**<br>*VHC · ANV · ASM* | **Nước**<br>**+1.25%**<br>*BWE* | **Điện**<br>**+1.23%**<br>*POW · PC1 · GEG* | **Sản xuất bia**<br>**+1.14%**<br>*SAB* | **Dệt may**<br>**+0.63%**<br>*TNG · VGT · TCM* |
| **Sản xuất giấy**<br>**-0.46%**<br>*DHC* | **Thực phẩm**<br>**-0.47%**<br>*QNS · MCH · MSN* | **Nông nghiệp**<br>**-0.77%**<br>*PAN · HAG · SBT* | **Nhựa**<br>**-0.81%**<br>*AAA* | **Vật liệu xây dựng**<br>**-0.86%**<br>*BMP · NTP · HT1* | **Máy công nghiệp**<br>**-1.13%**<br>*VEA* |
| **Xây dựng dân dụng**<br>**-1.24%**<br>*CTD* | **Thiết bị điện**<br>**-1.26%**<br>*GEX · GEE* | **Bất động sản**<br>**-1.36%**<br>*VHM · VIC · VPI* | **Chăn nuôi**<br>**-1.48%**<br>*BAF · DBC* | **Viễn thông**<br>**-1.51%**<br>*CTR · ELC · VGI* | **IT**<br>**-1.66%**<br>*FPT · CMG* |
| **Dịch vụ hàng không**<br>**-1.67%**<br>*VJC · HVN · ACV* | **Ô tô**<br>**-2.17%**<br>*HUT · HHS* | **Thép**<br>**-2.21%**<br>*HPG · HSG · NKG* | **Cảng biển**<br>**-2.39%**<br>*PHP · HAH · VSC* | **Chứng khoán**<br>**-2.40%**<br>*ORS · DSE · VND* | **Dầu khí**<br>**-2.42%**<br>*PVD · PVS · GAS* |
| **Bảo hiểm**<br>**-2.89%**<br>*BMI · BVH* | **Xây dựng hạ tầng**<br>**-3.00%**<br>*VCG · LCG · HHV* | **Bán lẻ**<br>**-3.38%**<br>*MWG · DGW · FRT* | **Hóa chất**<br>**-3.50%**<br>*DGC · CSV · DDV* | **Chuyển phát nhanh**<br>**-3.69%**<br>*VTP* | **Vận tải Thủy**<br>**-3.82%**<br>*PVT · VOS* |
| **Phân bón**<br>**-4.34%**<br>*DPM · DCM* | **Tài chính cá nhân**<br>**-4.38%**<br>*EVF* | **Xăng dầu**<br>**-5.59%**<br>*PLX · OIL · BSR* | **Cao su**<br>**-6.49%**<br>*DPR · PHR · GVR* | | |

*Tuần kết thúc tại ngày 26/06/2026*

SECTOR ROTATION — TUẦN NÀY VS TUẦN TRƯỚC

# SƠ ĐỒ LUÂN CHUYỂN DÒNG TIỀN THEO NHÓM NGÀNH

## IMPROVING — 1

*Tuần trước giảm → tuần này tăng*

| | |
|---|---|
| • Sản xuất bia | **+1.1%** |

## LEADING — 5

*Cả hai tuần đều tăng*

| | |
|---|---|
| • Ngân hàng | **+2.3%** |
| • Thủy sản | **+1.4%** |
| • Nước | **+1.2%** |
| • Điện | **+1.2%** |
| • Dệt may | **+0.6%** |

## LAGGING — 5

*Cả hai tuần đều giảm*

| | |
|---|---|
| • Xăng dầu | **-5.6%** |
| • Phân bón | **-4.3%** |
| • Thép | **-2.2%** |
| • IT | **-1.7%** |
| • Viễn thông | **-1.5%** |

## WEAKENING — 23

*Tuần trước tăng → tuần này giảm*

| | | | |
|---|---|---|---|
| • Cao su | **-6.5%** | • Bảo hiểm | **-2.9%** |
| • Tài chính cá nhân | **-4.4%** | • Dầu khí | **-2.4%** |
| • Vận tải Thủy | **-3.8%** | • Chứng khoán | **-2.4%** |
| • Chuyển phát nhanh | **-3.7%** | • Cảng biển | **-2.4%** |
| • Hóa chất | **-3.5%** | • Ô tô | **-2.2%** |
| • Bán lẻ | **-3.4%** | • Dịch vụ hàng không | **-1.7%** |
| • Xây dựng hạ tầng | **-3.0%** | • Chăn nuôi | **-1.5%** |

*Leading + Improving = sức mạnh lan tỏa.  Weakening + Lagging = áp lực giảm.*

# TOP TĂNG / GIẢM / KHỐI LƯỢNG TUẦN

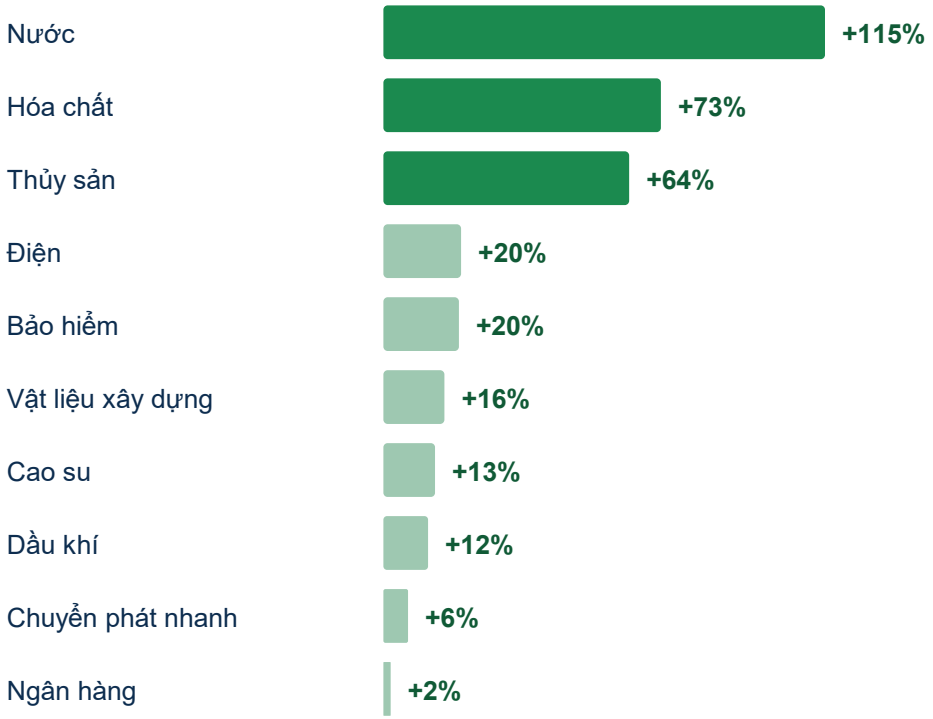
| ▲ TOP 5 TĂNG MẠNH TUẦN | | | ▼ TOP 5 GIẢM MẠNH TUẦN | | | 📊 TOP 5 KLGD ĐỘT BIẾN | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| VHM | 162.00 | +11.49% | GVR | 32.10 | -8.55% | LPB | +650% | +10.42% |
| VIC | 228.00 | +10.95% | BSR | 24.25 | -6.91% | QNS | +164% | +1.23% |
| LPB | 53.00 | +10.42% | HDC | 14.90 | -6.58% | ORS | +158% | +3.05% |
| SSB | 16.10 | +8.05% | PHR | 60.80 | -6.46% | VHC | +155% | +4.52% |
| TCB | 33.40 | +7.92% | DXG | 12.45 | -6.39% | C4G | +133% | -2.99% |

*Return tuần = Close tuần này / Close tuần trước − 1. KLGD đột biến = KL tuần / KL tuần trước; phát hiện mã có chuyện sớm.*

GTGD BÌNH QUÂN TUẦN NÀY VS TUẦN TRƯỚC

# DÒNG TIỀN TUẦN THEO NGÀNH

## ▲ TOP 10 NGÀNH TĂNG GTGD




## ▼ TOP 10 NGÀNH GIẢM GTGD

| | |
|---|---|
| Sản xuất giấy | -53% |
| Chăn nuôi | -47% |
| Tài chính cá nhân | -47% |
| Ô tô | -46% |
| Cảng biển | -44% |
| IT | -38% |
| Thiết bị điện | -36% |
| Chứng khoán | -30% |
| Nhựa | -28% |
| Thép | -27% |

*Tuần kết thúc tại ngày 26/06/2026*

KHỐI NGOẠI • TỰ DOANH • TỔ CHỨC TRONG NƯỚC

# DÒNG TIỀN THEO NHÀ ĐẦU TƯ TUẦN

## KHỐI NGOẠI

### ▲ TOP 5 MUA RÒNG

| | | | |
|---|---|---|---|
| VIC | +3,504 tỷ | +10.9% | 2w |
| VHM | +243 tỷ | +11.5% | 1w |
| POW | +164 tỷ | +6.5% | 2w |
| LPB | +117 tỷ | +10.4% | 1w |
| BMP | +76 tỷ | +5.4% | 2w |

### ▼ TOP 5 BÁN RÒNG

| | | | |
|---|---|---|---|
| FPT | -562 tỷ | -1.0% | 3w |
| CTG | -286 tỷ | -0.4% | 🔥 8w |
| TCB | -281 tỷ | +7.9% | 🔥 8w |
| VNM | -235 tỷ | -1.4% | 2w |
| MBB | -230 tỷ | -1.0% | 🔥 7w |

## TỰ DOANH CTCK

### ▲ TOP 5 MUA RÒNG

| | | | |
|---|---|---|---|
| FPT | +160 tỷ | -1.0% | 1w |
| REE | +148 tỷ | -2.4% | 1w |
| ACB | +127 tỷ | +1.8% | 1w |
| MWG | +126 tỷ | +0.6% | 1w |
| TCB | +95 tỷ | +7.9% | 2w |

### ▼ TOP 5 BÁN RÒNG

| | | | |
|---|---|---|---|
| MCH | -257 tỷ | +1.0% | 2w |
| MBB | -173 tỷ | -1.0% | 🔥 5w |
| STB | -148 tỷ | +1.9% | 🔥 4w |
| VHM | -65 tỷ | +11.5% | 2w |
| HPG | -64 tỷ | -0.4% | 3w |

## TỔ CHỨC TRONG NƯỚC

### ▲ TOP 5 MUA RÒNG

| | | | |
|---|---|---|---|
| VJC | +293 tỷ | -0.7% | 3w |
| TCB | +257 tỷ | +7.9% | 🔥 5w |
| GEX | +211 tỷ | +0.5% | 3w |
| FPT | +129 tỷ | -1.0% | 2w |
| KDH | +109 tỷ | -6.1% | 2w |

### ▼ TOP 5 BÁN RÒNG

| | | | |
|---|---|---|---|
| LPB | -3,045 tỷ | +10.4% | 2w |
| VIC | -253 tỷ | +10.9% | 1w |
| MCH | -246 tỷ | +1.0% | 🔥 6w |
| HPG | -195 tỷ | -0.4% | 2w |
| MBB | -171 tỷ | -1.0% | 1w |

*Tuần kết thúc tại ngày 26/06/2026*

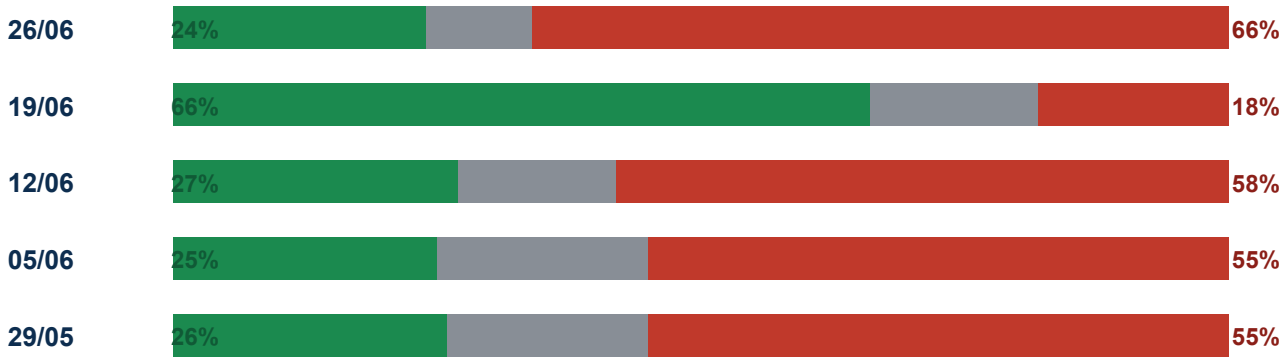
MARKET BREADTH — TOP 200

# XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG TUẦN

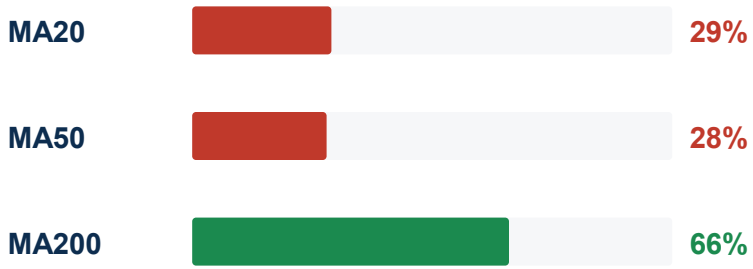
💡 Tuần này chỉ 24% mã tăng — lực cầu còn chọn lọc. Suy yếu đáng kể so với tuần trước. Ngắn hạn yếu hơn trung hạn — có thể đang điều chỉnh.

| MA5 > MA20 | MA5 > MA60 | MA20 > MA60 |
|---|---|---|
| 25% | 39% | 43% |
| ▼ 1pp WoW · Ngắn hạn | ▲ 0pp WoW · Ngắn – dài | ▼ 5pp WoW · Trung hạn |

## MÃ TĂNG / MÃ GIẢM — 5 TUẦN GẦN NHẤT (TOP 200)




## % MÃ NẰM TRÊN ĐƯỜNG MA




*MA cross % được tính trên khung tuần (5/20/60 tuần). Δpp WoW = chênh lệch điểm % so với tuần trước.*

TOP SỨC MẠNH GIÁ

# TOP LEADERS / LAGGARDS THEO TUẦN

## ▲ TOP 10 LEADERS — SMG cao nhất

| # | Mã | Ngành | 1M | 1Q | 6M | SMG |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | ABB | Ngân hàng | 98 | 96 | 94 | 97 |
| 2 | VIC | Bất động sản | 92 | 98 | 98 | 96 |
| 3 | STB | Ngân hàng | 93 | 95 | 96 | 95 |
| 4 | VHM | Bất động sản | 83 | 98 | 98 | 93 |
| 5 | MSB | Ngân hàng | 84 | 98 | 94 | 92 |
| 6 | PET | Bán lẻ | 90 | 87 | 98 | 92 |
| 7 | SSB | Ngân hàng | 98 | 89 | 82 | 92 |
| 8 | PHP | Cảng biển | 89 | 91 | 92 | 91 |
| 9 | NAB | Ngân hàng | 96 | 92 | 78 | 91 |
| 10 | POW | Điện | 92 | 86 | 90 | 90 |

## ▼ TOP 10 LAGGARDS — SMG thấp nhất

| # | Mã | Ngành | 1M | 1Q | 6M | SMG |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | REE | Điện | 13 | 7 | 43 | 18 |
| 2 | FRT | Bán lẻ | 24 | 5 | 27 | 18 |
| 3 | MCH | Thực phẩm | 19 | 21 | 6 | 17 |
| 4 | VSC | Cảng biển | 10 | 6 | 42 | 17 |
| 5 | PLC | Vật liệu xây dựng | 11 | 17 | 21 | 16 |
| 6 | KDH | Bất động sản | 29 | 8 | 1 | 15 |
| 7 | TCH | Bất động sản | 20 | 13 | 8 | 15 |
| 8 | PDR | Bất động sản | 7 | 27 | 9 | 15 |
| 9 | DIG | Bất động sản | 19 | 13 | 2 | 13 |
| 10 | NKG | Thép | 1 | 14 | 11 | 8 |

*SMG = tổng hợp return 4w/13w/26w, thang 0–99. 🔥 = Top 10 ≥ 4 tuần liên tiếp.*
*Tuần kết thúc tại ngày 26/06/2026*

WEEKLY BREAKOUT

# VƯỢT ĐỈNH / PHÁ ĐÁY THEO TUẦN

## ▲ TOP VƯỢT ĐỈNH

**52 TUẦN (1 NĂM) — 5 mã**

ABB, MSB, POW, QNS, STB

**26 TUẦN (6 THÁNG) — 5 mã**

NAB, OCB, PHP, SSB, VAB

**13 TUẦN (1 QUÝ) — 3 mã**

BMP, BWE, SAB

**4 TUẦN (1 THÁNG) — 14 mã**

ANV, ASM, ELC, GEG, LPB, MWG, ORS, PC1, PVD, TCB, TNG, VHC, VHM, VIC

## ▼ TOP PHÁ ĐÁY

**52 TUẦN (1 NĂM) — 23 mã**

BCM, BMI, C4G, CSV, DDV, DIG, FPT, HDC, HDG, HHV, IDI, KDH, KSB, MML, NKG, PDR, PLC, REE, SCS, SZC, TCM, VCS, VTP

**26 TUẦN (6 THÁNG) — 4 mã**

HAG, HAH, LCG, VNM

**13 TUẦN (1 QUÝ) — 19 mã**

BVH, CEO, DCM, DPG, DPM, DPR, DXG, EIB, FOX, GEE, HUT, IDC, KBC, NVL, OIL, PLX, PVS, SIP, TCH

**4 TUẦN (1 THÁNG) — 14 mã**

BSR, DXS, EVF, GAS, GVR, HCM, HSG, MBB, PHR, PVT, SHB, VCB, VGI, VIX

*Mỗi mã chỉ liệt kê ở cửa sổ dài nhất nó vượt — VD vượt 52W thì không hiện ở 26W. Breakout trên khung tuần = tín hiệu chậm hơn daily nhưng tin cậy hơn.*
*Tuần kết thúc tại ngày 26/06/2026*

RSI(14W) • MFI(14W) • CANDLE PATTERNS

# QUÁ MUA / QUÁ BÁN + PHÂN KỲ + MÔ HÌNH NẾN

## 🔴 QUÁ MUA — RSI>70 hoặc MFI>80 (8 mã)

ABB (RSI 85, MFI 92) · MSB (RSI 74, MFI 83) · SSB (RSI 71, MFI 62) · VAB (RSI 64, MFI 81) · OCB (RSI 64, MFI 87) · NAB (RSI 63, MFI 87) · PHP (RSI 63, MFI 82) · HCM (RSI 55, MFI 90)

## 🟢 QUÁ BÁN — RSI<30 hoặc MFI<20 (7 mã)

TCM (RSI 27, MFI 17) · SZC (RSI 29, MFI 21) · BMI (RSI 29, MFI 32) · VCS (RSI 30, MFI 38) · IDI (RSI 30, MFI 16) · DPM (RSI 39, MFI 15) · MCH (RSI 40, MFI 14)

## 📈 PHÂN KỲ DƯƠNG — Giá tạo đáy thấp hơn, RSI tạo đáy cao hơn (8 mã)

**AAA, ACV, BCM, BMI, BVS, DXS, FPT, FTS**

## 📉 PHÂN KỲ ÂM — Giá tạo đỉnh cao hơn, RSI tạo đỉnh thấp hơn (5 mã)

**DHC, QNS, SAB, STB, VPI**

### 🔨 HAMMER (8)

HAH, IJC, KDC, MWG, NLG, NVL, SBT, VJC

### 🟢 Bullish Engulfing (2)

SAB, VPI

### 🔴 Bearish Engulfing (13)

CSV, DDV, DXS, HCM, HPG, LCG, MSH, PHR, PLC, SSI, VDS, VIX, VSC

### ⚖️ DOJI (11)

BID, GEX, HNG, HVN, KSB, NT2, NTL, NTP, PAN, VIB, VND

# Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo được viết và phát hành bởi Chứng khoán Mirae Asset. Báo cáo được thực hiện dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Chứng khoán Mirae Asset không chịu trách nhiệm về độ chính xác, tính công bằng và đầy đủ của những thông tin này. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các t ổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Chứng khoán Mirae Asset, các đối tượng có kiến thức về môi trường kinh doanh địa phương, pháp luật cũng nh ư nguyên tắc kế toán.

Báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư c ụ thể, tình hình tài chính hoặc nhu cầu của từng khách hàng. Thông tin và quan điểm trong báo cáo có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Tình hình hoạt độ ng trong quá khứ không nhất thiết sẽ diễn ra tương tự cho các kết quả trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. Chứng Khoán Mirae Asset, các chi nhánh, giám đốc, nhân viên và các đại lý không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ vi ệc sử dụng tài liệu này.

Chứng Khoán Mirae Asset, các chi nhánh, giám đốc, nhân viên và các đại lý có thể thực hiện hoặc đề nghị các giao dịch mua hoặc bán bất kỳ loại chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào vào bất kỳ thời điểm nào. Chứng khoán Mirae Asset và các chi nhánh có thể đã, đang hoặc sẽ có mối quan hệ kinh doanh với các công ty chủ t hể để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được luật pháp và quy định hiện hành cho phép. Báo cáo này không được sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Chứng khoán Mirae Asset.